TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 103/2022/KDTM-ST.
Ngày 26-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Thải**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Công**.

2. Ông **Phan Phú Hiển**.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Chiêm Tiền Quí Nhân –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2022/TLST-KDTM ngày 12 tháng 5 năm 2022, về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2022/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 284/2022/QĐST-KDTM ngày 06/6/2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP VNTV,**
Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố N; Địa chỉ liên lạc: Tầng 1, số 96 C, Phường T, Quận B, Thành phố H.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Huỳnh L đại diện ủy quyền, theo Giấy ủy quyền số 798/2022/UQ-P.GD ngày 31/3/2022. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* **Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu THL,**
Địa chỉ: Số 73 Đ6, phường B, quận T, Thành phố H.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Huỳnh Phương B**– Giám đốc. (Vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Huỳnh Phương B**, sinh năm 1975,
Địa chỉ: Số 71-74 Đ5, phường B, quận T, Thành phố H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, Ngân hàng TMCP VNTV (gọi tắt là VP) có ông Trần Huỳnh L đại diện ủy quyền, trình bày: Ngày 20/12/2017, VP với Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu THL (gọi tắt là công ty THL) ký hợp đồng số SME/EMH/17/0164/HDTD và phụ lục hợp đồng số 01 cùng với khế ước nhận nợ lần 1 số SME/EMH/17/0164/HDTD-1 ngày 21/12/2017, theo đó công ty THL đã vay của VP số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng), thời hạn vay 36 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 17,3%, đôi bên thỏa thuận ngày quá hạn là 20/6/2021. Toàn bộ số tiền vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Huỳnh Phương B theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/EMH/17/0164/HDBL ngày 20/12/2017.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, công ty THL đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, VP đã nhiều lần liên hệ, làm việc với công ty THL để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng công ty THL cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VP. Đến ngày 26/9/2022, công ty THL còn nợ VP số tiền là 803.522.047 đồng, gồm nợ gốc là 562.902.829 đồng và lãi là 240.619.218 đồng.

Do đó, VP yêu cầu công ty THL phải trả ngay làm một lần tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 26/9/2022 là 803.522.047 đồng (Tám trăm lẻ ba triệu năm trăm hai mươi hai ngàn không trăm bốn mươi bảy đồng), gồm nợ gốc là 562.902.829 đồng và lãi là 240.619.218 đồng. Ngoài ra, công ty THL vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng cho vay đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VP. Trong trường hợp công ty THL không thanh toán theo yêu cầu nói trên thì buộc ông Huỳnh Phương Bcó trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Công ty THL và ông Huỳnh Phương B đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu có mặt để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa công ty THL với VP nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà hôm nay:

Ngân hàng TMCP VNTV (gọi tắt là VP) có ông Trần Huỳnh L đại diện ủy quyền vẫn giữ yêu cầu buộc Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu THL (gọi tắt là công ty THL) phải trả tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 26/9/2022 là 803.522.047 đồng (Tám trăm lẻ ba triệu năm trăm hai mươi hai ngàn không trăm bốn mươi bảy đồng), gồm nợ gốc là 562.902.829 đồng và lãi là 240.619.218 đồng, trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, công ty THL vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng cho vay đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VP. Trong trường hợp công ty

THL không thanh toán đầy đủ số tiền vay cho VP thì buộc ông Huỳnh Phương B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nói trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Công ty THL và ông Huỳnh Phương B đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu có mặt để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa công ty THL với VP nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, bị đơn, Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu THL có địa chỉ số 73 Đ6, phường B, quận T, theo quy định tại khoản 1 Điều 30; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về nội dung: Ngày 20/12/2017, giữa Ngân hàng TMCP VNTV (gọi tắt là VP) với Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu THL (gọi tắt là công ty THL) có ký Hợp đồng cho vay số SME/EMH/17/0164/HDTD cùng với phụ lục hợp đồng số 01 và khế ước nhận nợ lần 1 số SME/EMH/17/0164/HDTD-1 ngày 21/12/2017, theo đó công ty THL đã vay của VP số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng), thời hạn vay 36 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 17,3%, đôi bên thỏa thuận ngày quá hạn là 20/6/2021 và toàn bộ khoản vay được bảo lãnh bằng tài sản cá nhân của ông Huỳnh Phương B theo hợp đồng bảo lãnh số SME/EMH/17/0164/HDBL ngày 20/12/2017. Tuy nhiên trong quá trình sử dụng vốn vay thì công ty THL đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên VP có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân.

Qua yêu cầu khởi kiện của VP, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[2.1]. Theo hợp đồng cho vay số SME/EMH/17/0164/HDTD cùng với phụ lục hợp đồng số 01 về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số SME/EMH/17/0164/HDTD ngày 20/12/2017 và khế ước nhận nợ lần 1 số SME/EMH/17/0164/HDTD-1 ngày 21/12/2017 được ký kết giữa VP với công ty THL, có cơ sở xác định công ty THL đã vay VP số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) với thời hạn vay 36 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 17,3%, đôi bên thỏa thuận ngày quá hạn là 20/6/2021. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng vốn vay, công ty THL đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên VP yêu cầu công ty THL phải trả toàn bộ số nợ còn thiếu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Qua xem xét, theo bản tổng hợp dư nợ của công ty THL ngày 26/9/2022 và bảng kê tính lãi của công ty THL do VP cung cấp thì công ty THL còn nợ VP tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 26/9/2022 là 803.522.047 đồng (Tám trăm lẻ ba triệu năm trăm hai mươi hai ngàn không trăm bốn mươi bảy đồng), gồm nợ gốc là 562.902.829 đồng và lãi là 240.619.218 đồng.

Do đó, yêu cầu của VP về việc buộc công ty THL phải trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/9/2022 là 803.522.047 đồng (Tám trăm lẻ ba triệu năm trăm hai mươi hai ngàn không trăm bốn mươi bảy đồng), trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu công ty THL phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng cho vay và phụ lục hợp đồng số 01 về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số SME/EMH/17/0164/HDTD ngày 20/12/2017 đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VP là có căn cứ, nên chấp nhận.

[2.2]. VP cũng yêu cầu trong trường hợp công ty THL không thanh toán đầy đủ các khoản nợ vay nói trên thì buộc ông Huỳnh Phương B phải thực hiện nghĩa vụ toán toàn bộ khoản nợ vay cho VP theo nội dung hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Theo Điều 335 của Bộ luật Dân sự, quy định: "*1. Bảo lãnh là việc người thứ ba (sau đây gọi là bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (sau đây gọi là bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.*

2. Các bên có thể thỏa thuận về việc bên bảo lãnh chỉ phải thực hiện nghĩa vụ thay cho bên được bảo lãnh trong trường hợp bên được bảo lãnh không có khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh".

Xét thấy, ngày 21/12/2017, giữa VP với ông B có ký hợp đồng bảo lãnh số SME/EMH/17/0164/HDBL, tại khoản 1 Điều 1 có nội dung: *"...Bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ - được hiểu bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp (chi phí thu giữ, trông giữ, chí phí bán đấu giá, chi phí thi hành án...) và tất cả các nghĩa vụ khác – của Bên được bảo lãnh đối với Bên Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng cho vay số SME/EMH/17/0164/HDTD ngày 20/12/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 20/12/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên Ngân hàng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan..."*.

Như vậy, có cơ sở xác định ông B cam kết bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ cho công ty THL bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp và tất cả các nghĩa vụ khác của công ty THL đối với VP phát sinh từ hợp đồng cho vay số SME/EMH/17/0164/HDTD ngày 20/12/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày

20/12/2017 cùng với các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa công ty THL và VP bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan và không có giới hạn đối với tổng số tiền nợ vay của công ty THL phải trả cho VP.

Do đó, yêu cầu của VP về việc trong trường hợp công ty THL không thanh toán đầy đủ các khoản nợ vay thì buộc ông B phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho công ty THL theo hợp đồng bảo lãnh số SME/EMH/17/0164/HDBL đã ký là có căn cứ, nên chấp nhận.

[3]. Công ty THL và ông Huỳnh Phương B đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu có mặt để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa công ty THL với VP nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với công ty THL và ông Huỳnh Phương B.

[4]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 3 Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì: công ty THL chịu trách nhiệm trả tiền cho VP nên phải chịu án phí trên số tiền phải trả là 803.522.047 đồng. Số tiền án phí là 36.105.661,41 đồng = 36.105.661 đồng. Công ty THL phải chịu án phí là 36.105.661 đồng.

VP không phải chịu án phí KDTMST. Hoàn trả cho VP số tiền tạm ứng án phí là 16.422.993 đồng theo biên lai thu số 0034083 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 203; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 335 và Điều 336 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của UBTVQH.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV.

1.1. Buộc Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu THL phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNTV tổng số tiền còn nợ là 803.522.047 đồng (Tám trăm lẻ ba triệu năm trăm hai mươi hai ngàn không trăm bốn mươi bảy

đồng), gồm nợ gốc là 562.902.829 đồng và lãi là 240.619.218 đồng, trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu THL tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng cho vay số SME/EMH/17/0164/HDTD ngày 20/12/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 20/12/2017 kể từ ngày 27/9/2022 đến khi hoàn tất việc thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV.

1.3. Trường hợp Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu THL không thanh toán đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV thì buộc ông Huỳnh Phương Bcó trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nói trên của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu THL theo hợp đồng bảo lãnh số SME/EMH/17/0164/HDBL ngày 21/12/2017.

Đôi bên thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí KDTMST: Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu THL phải chịu số tiền án phí là 36.105.661 đồng (Ba mươi sáu triệu một trăm lẻ năm ngàn sáu trăm sáu mươi mốt đồng).

Ngân hàng TMCP VNTV không phải chịu án phí KDTMST. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm ứng án phí là 16.422.993 đồng theo biên lai thu số 0034083 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại địa phương.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Bình Tân;
- CC THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VP (Nhân).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)
Nguyễn Thành Thải